

Bản án số: 152/2023/HS-ST
Ngày: 27-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Đông

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Minh Huyền

Bà Lê Thị Thanh Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Vọng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nông Văn P - tên gọi khác: không; sinh ngày xx tháng xx năm xxxx, tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: thôn P, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn M và bà: Lý Thị H; có vợ là Vi Thị H (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2009; tiền sự: không.

Tiền án: + Bản án số 76/2013/HS-ST ngày 17/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; ngày 26/8/2019, chấp hành xong bản án.

+ Bản án số 01/2020/HS-ST ngày 04/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 21/4/2022, chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 08/7/2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: ông Phạm Đức K và anh Phạm Hoàng L, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 45 phút, ngày 08/7/2023, tại khu vực tổ S, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố C bắt quả tang Nông Văn P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng. Vật chứng thu giữ: tại tay phải của P đang cầm 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng đục dạng cục và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi vỏ màu đen, lắp sim số 0365.487.628.

Tại Bản kết luận giám định số 968/KL-KTHS ngày 11/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: chất bột màu trắng đục dạng cục trong 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ thu giữ của Nông Văn P là ma túy loại: Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng 0,375 gam (không phẩy ba bảy lăm gam).

Tại cơ quan điều tra, Nông Văn P khai nhận: P sử dụng và nghiện ma túy từ năm 2013. Khoảng 09 giờ 45 phút, ngày 08/7/2023, do có nhu cầu sử dụng ma túy Heroine, P gọi điện cho người đàn ông tên Cầm, có số điện thoại 0826.551.121 (không rõ nhân thân, lai lịch) để hỏi mua 500.000 đồng ma túy Heroine, Cầm đồng ý và hẹn gặp tại khu vực đầu ngõ lối đi vào nhà nghỉ Tây Bắc, phường Cẩm Trung, thành phố C để giao dịch. Sau đó, P đến điểm hẹn thấy Cầm đi xe mô tô đến (P không biết biển số và đặc điểm chiếc xe mô tô), P đưa cho Cầm số tiền 500.000 đồng, Cầm bảo P đợi để Cầm đi lấy ma túy. Sau khoảng 10 phút, Cầm quay lại đưa cho P 01 gói giấy màu trắng và rời đi. P cầm gói ma túy đi về phòng trọ, khi đi đến cổng khu trọ thì bị Công an thành phố C phát hiện, bắt giữ. P khai thêm số tiền 500.000 đồng mua ma túy là tiền P lao động mà có; điện thoại bị thu giữ P có sử dụng để liên lạc mua ma túy.

Người chứng kiến ông Phạm Đức K và anh Phạm Hoàng L trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện việc chứng kiến cơ quan Công an tiến hành các thủ tục tố tụng bắt quả tang, thu giữ, niêm P vật chứng của Nông Văn P phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 134/CT-VKSCP ngày 06/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nông Văn P về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nông Văn P vẫn giữ nguyên quan điểm không yêu cầu trợ giúp pháp lý; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Văn P từ 05 năm đến 05 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 08/7/2023.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen.

Bị cáo Nông Văn P không tranh luận; tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 08/7/2023; Biên bản niêm P đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: hồi 10 giờ 45 phút, ngày 08/7/2023, tại khu vực tổ S, khu B, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, Nông Văn P có hành vi tàng trữ trái phép 0,375 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng, thì bị Công an thành phố C bắt quả tang.

Do bị cáo Nông Văn P có 02 tiền án chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội nên hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 - Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng số 134/CT-VKSCP ngày 06/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm; nhân thân bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; nhận thức được tác hại của ma túy, các quy định nghiêm cấm của Nhà nước; bản thân đã nhiều lần bị xử lý hình sự, đi chấp hành án về hành vi phạm tội đều là tội phạm về ma túy nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng mà lại tiếp tục sống buông thả, bất chấp pháp luật, cố ý tàng trữ trái phép 0,375 gam chất ma túy, loại Heroine nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân, thể hiện bị cáo

là đối tượng khó cải tạo. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung: bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với ma túy hoàn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, bị cáo dùng liên lạc với Cầm để mua ma túy sử dụng, dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: bị cáo là đối tượng đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn và có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí, nên thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với người đàn ông tên Cầm có số điện thoại 0826.551.121, theo P khai là người bán ma túy cho P, do không có thông tin về lai lịch, địa chỉ, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã có Công văn gửi Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt nam Vinaphone yêu cầu tra cứu chủ thuê bao, nhưng chưa có kết quả nên tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nông Văn P phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Nông Văn P 05 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 08/7/2023.

Căn cứ: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) P bì niêm P số 968/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; còn nguyên dấu niêm P; 01 (một) chiếc sim (không xác định số sim) trên sim 1 có 4 dãy số: 89840, 48000, 33868, 9628 thu giữ của Nông Văn P.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, mặt sau máy bị vỡ, một mắt đèn trên mặt sau máy không có (điện thoại thu giữ của Nông Văn P). Điện thoại đã qua sử dụng, đã cũ, không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 06/BB-THA, ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Quảng Ninh).

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nông Văn P.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND, CCTHADS thành phố C;
- Bị cáo;
- CQCSĐT, CQTHAHS CA thành phố C;
- Nhà tạm giữ CA thành phố C;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thu Đông

